

CÔNG TY CỔ PHẦN
GIAO NHẬN KHO VẬN NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2018**

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH – THÁNG 3/2019

ĐO S.Đ.K.2

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát :

- Tên giao dịch : CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN KHO VẬN NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

- Tên viết tắt : VINATRANS

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số : 0300648264

Ngày cấp : 16/03/2010 (đăng ký thay đổi lần thứ 6 vào ngày 22/04/2015)

Nơi cấp : Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. HCM

- Vốn điều lệ : 255.000.000.000 VNĐ

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu : 255.000.000.000 VNĐ

- *Trụ sở chính :*

Địa chỉ : 406 Nguyễn Tất Thành, Phường 18, Quận 4, TP. HCM, Việt Nam

Số điện thoại : 84-8-39414919

Số fax : 84-8-39404770

- Chi nhánh và văn phòng đại diện

Chi nhánh Vinatrans Hà Nội

Địa chỉ : 501 tầng 5, tòa nhà Giảng Võ Lake View, D10 Giảng Võ, Phường Giảng Võ,

Quận Ba Đình, TP Hà Nội, Việt Nam

Chi nhánh Vinatrans Hải Phòng

Phòng 9-10, tầng 3, tòa nhà Thành Đạt, số 3 Lê Thánh Tông, Phường Máy Tơ, quận Ngô

Quyền, TP Hải Phòng, Việt Nam

Chi nhánh Vinatrans Quảng Ninh

Số 1, đường Cái Lân, Phường Bãi Cháy, TP Hạ long, tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam

Chi nhánh Vinatrans Cần Thơ

95-97-99 Võ Văn Tần, Phường Tân An, Quận Ninh Kiều, TP Cần Thơ, Việt Nam

Chi nhánh Dung Quất - Quảng Ngãi

Thôn Đông Lỗ, xã Bình Thuận, huyện Bình Sơn, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam

Văn phòng đại diện tại Vũng Tàu

- Website : www.vinatrans.com

- Mã cổ phiếu : VIN

2. Quá trình hình thành và phát triển

- Công ty Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam (VINATRANS) nguyên trước đây là Công ty Giao nhận Kho vận Ngoại thương miền Nam Việt Nam được thành lập theo Quyết định số 411 BKTIC/QĐTC vào ngày 14/7/1975 bởi Bộ Kinh tế Tài chính Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng Hòa Miền Nam Việt Nam, có trụ sở chính đặt tại 406 Trịnh Minh Thế (nay là Nguyễn Tất Thành) quận 4, TP.HCM.

- Ngày 24/6/1976, cùng với sự thống nhất đất nước về mặt Nhà nước, Bộ Ngoại thương đã ra Quyết định chuyển Công ty Giao nhận Kho vận Ngoại thương miền Nam Việt Nam thành Công ty Giao nhận Kho vận Ngoại thương Thành phố Hồ Chí Minh và thành lập Tổng Công ty Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam, trong đó Công ty Giao nhận Kho vận Ngoại thương Thành phố Hồ Chí Minh là thành viên.
- Ngày 18/01/1995, Bộ Thương mại đã ban hành Quyết định số 51/QĐ-TCCB tách Công ty Giao nhận Kho vận Ngoại thương Thành phố Hồ Chí Minh thành doanh nghiệp Nhà nước hạch toán độc lập, có tư cách pháp nhân đầy đủ và trực thuộc Bộ Thương mại.
- Năm 1996, Công ty đã hoàn thành xong thủ tục đăng ký thành lập lại doanh nghiệp Nhà nước theo Nghị định số 388/NĐ-CP của Chính phủ và được xếp hạng Doanh nghiệp hạng 1 theo Quyết định của Bộ Thương mại.
- Ngày 08/06/1996, Công ty đã thành lập chi nhánh tại Hà Nội
- Ngày 05/09/1996, Công ty thành lập chi nhánh tại Đà Nẵng
- Ngày 01/10/1998, để phù hợp với hệ thống tổ chức và phạm vi kinh doanh đã được mở rộng trong phạm vi cả nước, được sự đồng ý của Bộ Thương mại, Công ty đã sử dụng tên thương mại chính thức là VINATRANS.
- Ngày 25/12/1998, Công ty thành lập Chi nhánh tại Hải Phòng
- Năm 1999, thực hiện chủ trương cổ phần hoá doanh nghiệp Nhà nước của Chính phủ, Công ty đã chuyển Xí nghiệp Đại lý vận tải và Gom hàng thành Công ty cổ phần VINALINK.
- Năm 2002, Công ty tiếp tục cổ phần hoá Xí nghiệp Dịch vụ Kho vận thành Công ty cổ phần VINAFREIGHT; cổ phần hoá chi nhánh Đà Nẵng thành Công ty cổ phần Giao nhận Vận tải miền Trung. Cuối năm 2002, Công ty thành lập VPĐD tại Cần Thơ
- Năm 2003, Công ty tiếp tục cổ phần hoá Chi nhánh Hà Nội thành Công ty cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương.
- Năm 2004, Công ty góp vốn thành lập công ty con là Công ty TNHH V-TRUCK và công ty liên kết là Công ty TNHH VECTOR AVIATION.
- Năm 2010, thực hiện chủ trương cổ phần hoá doanh nghiệp Nhà nước của Chính phủ, Công ty đã chuyển sang hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần với Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0300648264 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 16/03/2010.
- Ngoài ra, trong quá trình hoạt động, Công ty đã tham gia thành lập các công ty liên doanh với các đối tác nước ngoài: Công ty liên doanh KONOIKE VINA, Công ty liên doanh NISSIN LOGISTICS, Công ty liên doanh AGILITY, Công ty liên doanh HYUNDAI VINATRANS LOGISTICS, Công ty TNHH Logistics Sojitz Viet Nam.
- Năm 2012, công ty góp vốn vào Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Thương mại Con Đường Việt (VIETWAY CO.)
- Ngày 04/09/2014, chính thức giao dịch cổ phiếu của Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam (VIN) trên thị trường UPCOM tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
- Năm 2015, công ty tiến hành các thủ tục thực hiện chuyển nhượng vốn đầu tư tương ứng với 48 % vốn điều lệ của Công ty TNHH Logistics Sojitz Viet Nam cho Sojitz Logistics Corporation và chỉ còn nắm giữ 1 % vốn điều lệ. Hiện tại, đến thời điểm 31/12/2018 hai bên đã hoàn tất thủ tục chuyển nhượng vốn này.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh :

➤ Ngành nghề kinh doanh

- Hoạt động, dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải
 - o Chi tiết: giao nhận vận tải hàng hóa xuất nhập khẩu
 - o Giao nhận và vận tải hàng hóa xuất nhập khẩu, hàng quá cảnh, hàng ngoại giao, hàng hội chợ triển lãm, thiết bị cho các cuộc biểu diễn văn hoá nghệ thuật, hàng công trình, hàng siêu trường siêu trọng, đồ dùng cá nhân, hàng biếu tặng, hàng mẫu, tài liệu chứng từ bằng đường hàng không, đường biển, đường sông, đường sắt, đường bộ trong và ngoài nước.
 - o Đại lý tàu biển, đại lý lưu cước gom và chia lẻ hàng, quản lý container, đại lý cho các hãng giao nhận, đại lý cho các hãng chuyên phát nhanh, đại lý ký gửi hàng hóa, đại lý thủ tục hải quan, kiểm kiện, kiểm nghiệm, giám định, mua bảo hiểm hàng hóa theo đúng quy định của Nhà nước.
 - o Đại lý và tổng đại lý cho các hãng hàng không các dịch vụ vận tải hàng hóa và hành khách.
 - o Môi giới thuê và cho thuê tàu cho các chủ hàng và chủ tàu trong và ngoài nước. Dịch vụ cung ứng tàu biển, tiếp nhận bảo quản hàng hóa máy móc và cung ứng mọi dịch vụ sửa chữa, thay thế máy móc, tàu biển, gửi trả lại hãng tàu những máy móc thiết bị hư để thay thế hoặc dự thừa theo yêu cầu của hãng tàu trong quy trình sửa chữa nâng cấp.
 - o Kinh doanh xuất nhập khẩu trực tiếp và nhận ủy thác xuất nhập khẩu các loại hàng hoá.
 - o Kinh doanh dịch vụ logistics và quản lý chuỗi cung ứng.
 - o Kinh doanh dịch vụ vận tải đa phương thức.

- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê
 - o (chi tiết: kinh doanh bất động sản)

- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa.
- Thực hiện dịch vụ tư vấn về giao nhận vận tải, xuất nhập khẩu, thủ tục hải quan, thông tin thị trường theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.
- Kinh doanh dịch vụ chuyển phát nhanh.
- Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại
 - o Chi tiết : tổ chức hội chợ triển lãm, hội nghị, hội thảo.
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác
 - o Chi tiết : đầu tư xây dựng, quản lý, kinh doanh, khai thác bất động sản, cơ sở hạ tầng, khu công nghiệp, cao ốc văn phòng, căn hộ chung cư, trung tâm thương mại, nhà hàng.

- Bốc xếp hàng hóa
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy
- Vận tải hàng hóa đường sắt
- Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương
- Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ

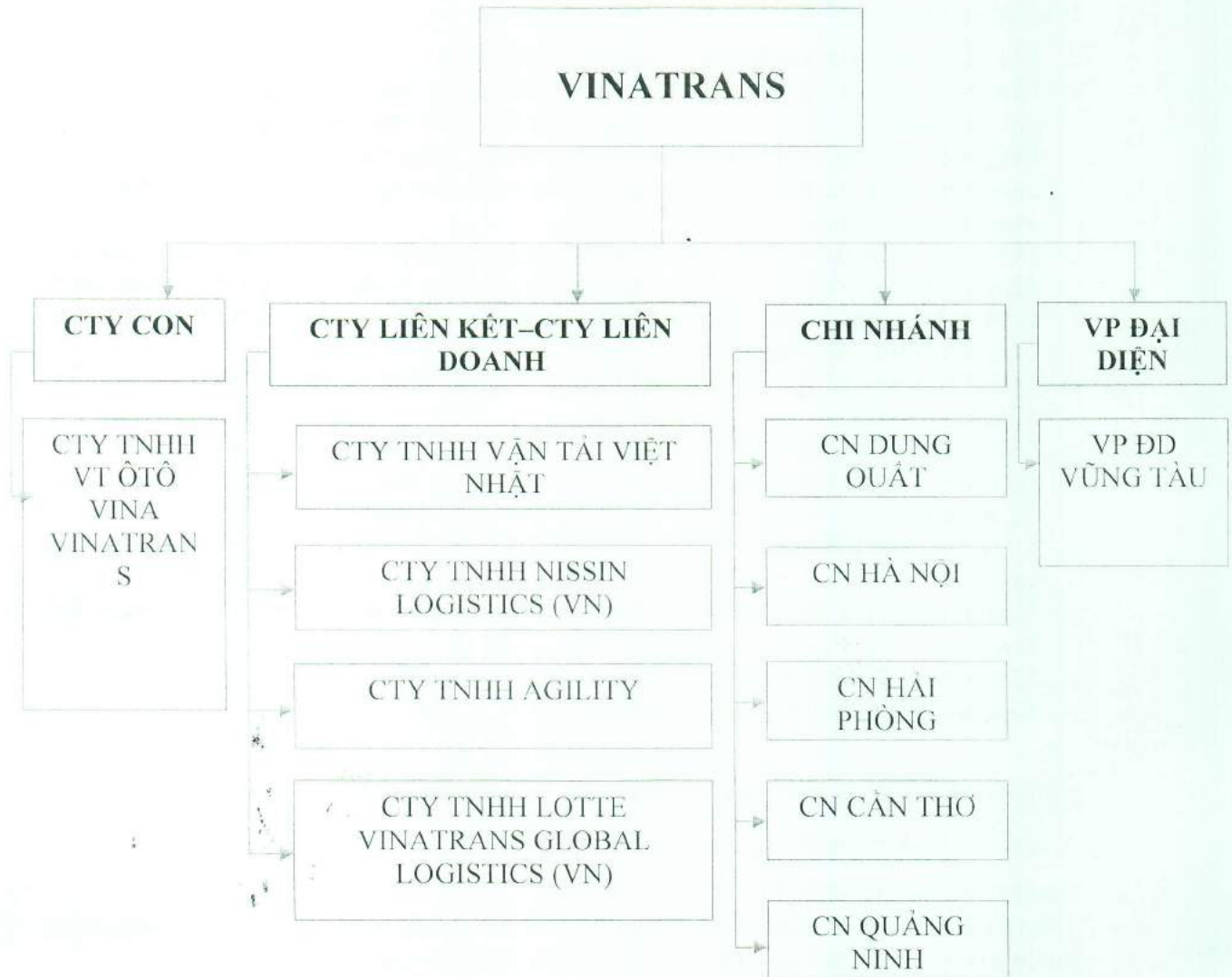
➤ Địa bàn kinh doanh chính hiện nay

Trong nước : TP HCM, Hà Nội, Hải Phòng, Cần Thơ, Dung Quất

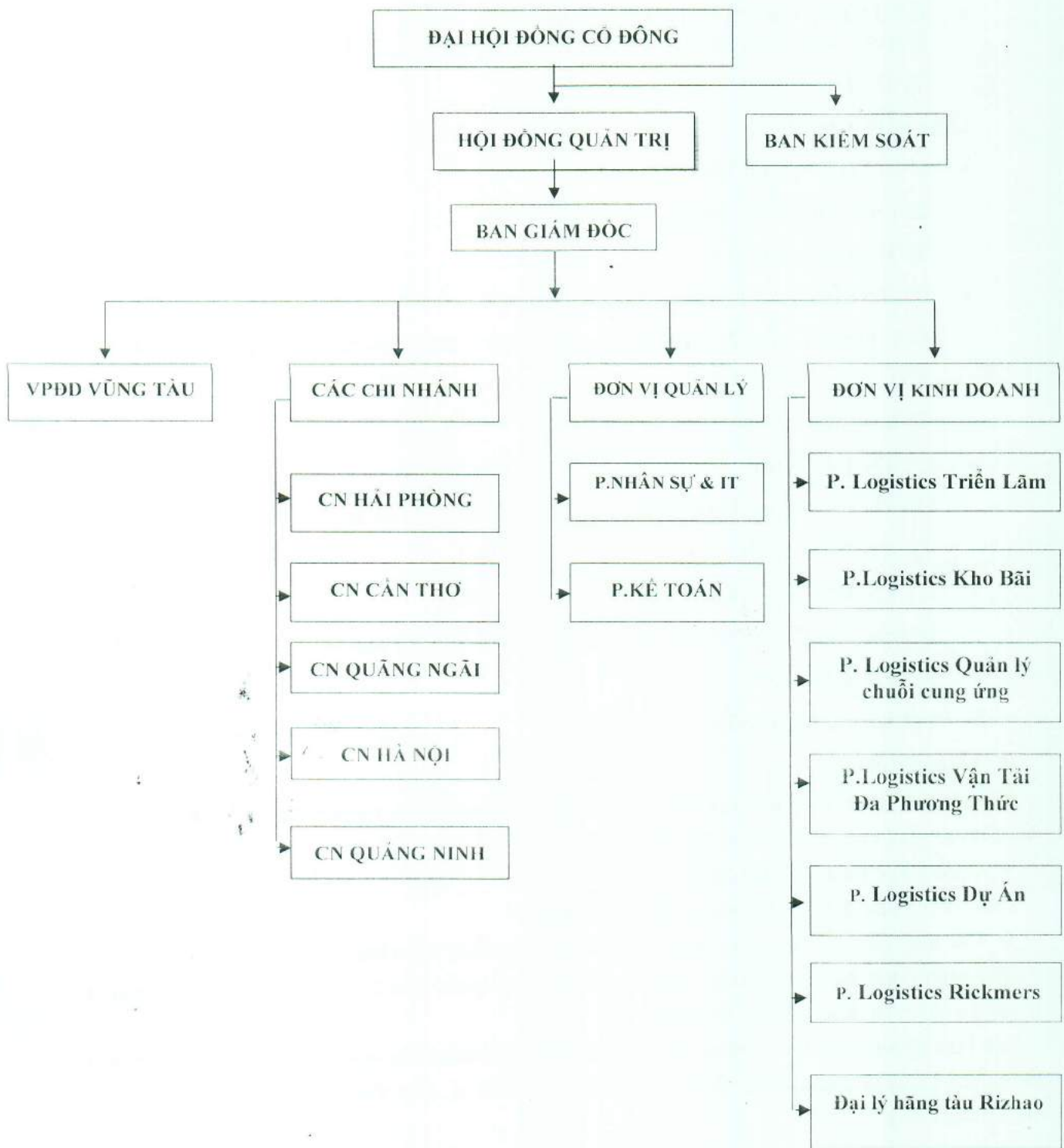
Quốc tế: tập trung thị trường Châu Á, Châu Âu, Châu Mỹ và các nước khác trên thế giới.

4. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

➤ Mô hình quản trị



➤ Cơ cấu bộ máy quản lý



➤ Các công ty con, công ty liên kết

Công ty con

- CT TNHH Vận tải Ô Tô Vina Vinatrans
Địa chỉ : 406 Nguyễn Tất Thành, Phường 18, Quận 4, TP HCM
Tỷ lệ sở hữu : 92,51 %

Công ty liên doanh

- CT TNHH Vận tải Việt Nhật
Địa chỉ : 18A, Lưu Trọng Lư, Quận 7, HCM
Tỷ lệ sở hữu : 21,70 %
- CT TNHH Nissin Logistics Việt Nam
Địa chỉ : 201, tầng 2, tòa nhà Ocean Park, số 1, Đào Duy Anh, Quận Đống Đa, Hà Nội, VN
Tỷ lệ sở hữu : 29 %
- CT TNHH Agility
Địa chỉ : 364 Cộng Hòa, Phường 13, quận Tân Bình, TP HCM (tòa nhà Etown)
Tỷ lệ sở hữu : 29 %
- CT TNHH Lotte Vinatrans Global Logistics (VN)
Địa chỉ : Số 170-170Bis-172E, đường Bùi Thị Xuân, Phạm Ngũ Lão, Quận 1, HCM
Tỷ lệ sở hữu : 49 %

5. Định hướng phát triển :

❖ Mục tiêu chính :

Khẳng định thương hiệu Vinatrans, là một trong những doanh nghiệp hàng đầu ngành logistics Việt Nam, phát triển vững mạnh và bền vững.

❖ Chiến lược phát triển trung và dài hạn :

Phát triển mảng dịch vụ logistics, đầu tư kho bãi.

❖ Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của công ty :

Bên cạnh công tác kinh doanh, doanh nghiệp cũng quan tâm đến lợi ích cộng đồng, tích cực tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện.

Các hoạt động đoàn thể : Đảng, Công đoàn, Đoàn Thanh niên được duy trì theo nề nếp truyền thống của Công ty, hoàn thành được các nhiệm vụ chính trị, góp phần tích cực vào hoạt động kinh doanh của Công ty

6. Các rủi ro :

➤ Rủi ro về kinh tế vĩ mô :

- Phụ thuộc vào chu kỳ tăng trưởng kinh tế và các hoạt động kinh doanh xuất khẩu :

Sự tăng trưởng của nền kinh tế, nhất là tăng trưởng của hoạt động xuất nhập khẩu có tác động mạnh mẽ đến ngành giao nhận kho vận. Khi nền kinh tế suy thoái, sức mua của các thị trường bị giảm sút làm cho khối lượng hàng hóa xuất nhập khẩu giảm theo, từ đó giảm nhu cầu vận chuyển hàng hóa, giao nhận, lưu kho và các dịch vụ liên quan.

- Rủi ro về lãi suất, lạm phát, tỷ giá

Biến động về lãi suất ngân hàng, lạm phát và tỷ giá cũng có tác động nhất định đến khoản thu nhập từ đầu tư tài chính ngắn hạn và kết quả kinh doanh của công ty.

- **Rủi ro kinh doanh :**

Hoạt động logistics Việt Nam chưa thật sự có sự hợp tác liên kết chặt chẽ giữa các doanh nghiệp trong ngành. Nguồn nhân lực cung cấp cho các doanh nghiệp trong ngành đang thiếu hụt. Mặt khác sức ép từ các doanh nghiệp logistics nước ngoài đang làm mức độ cạnh tranh trong ngành cao.

- **Rủi ro về luật pháp:**

- Hệ thống pháp luật của nước ta hiện nay chưa thật sự hoàn chỉnh và khả năng thực thi chưa cao do đó tồn tại nhiều qui định phức tạp chồng chéo trong lĩnh vực hành chính, đặc biệt là trong lĩnh vực hải quan và các hoạt động liên quan đến xuất nhập khẩu. Điều này gây không ít trở ngại cho các doanh nghiệp giao nhận kho vận.

- Ngoài ra trong xu thế toàn cầu hóa, hội nhập kinh tế quốc tế tạo ra những rào cản về pháp lý như luật chống phá giá, quy định về tên gọi hàng hóa... gây rất nhiều khó khăn cho doanh nghiệp trong nước trong vấn đề xuất khẩu, qua đó gây nên những rủi ro cho các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ giao nhận.

- **Rủi ro khác :**

- Các rủi ro khác như chiến tranh, thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh... là những rủi ro bất khả kháng, mặc dù rất hiếm khi xảy ra, nhưng nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại lớn về tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của công ty. Vì vậy công ty thường xuyên nắm bắt kịp thời thông tin và đảm bảo thực hiện tốt công tác đảm bảo an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, cũng như mua bảo hiểm về con người và hàng hóa.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2018 :

1. Tình hình kinh doanh năm 2018:

- Năm 2018, kim ngạch hàng hóa xuất khẩu ước tính đạt 244,72 tỉ USD, tăng 13,8% so với năm 2017. Kim ngạch hàng hóa nhập khẩu ước tính đạt 237,51 tỉ USD, tăng 11,5% so với năm trước.

- Năm 2018 ngành logistics có mức độ tăng khoảng 12-14%. Sự phát triển của ngành vận tải và logistics đồng thời sẽ tạo điều kiện để Việt Nam nhanh chóng trở thành một trung tâm sản xuất mới trong khu vực có khả năng cạnh tranh.

- Logistics Việt Nam đã được Chính phủ, các bộ ngành và địa phương quan tâm, công tác truyền thông tiếp tục được đẩy mạnh. Cho đến nay, khung pháp lý và chính sách liên quan đến logistics đang dần hoàn thiện.

- Cơ sở hạ tầng mặc dù đã được cải thiện so với trước đây nhưng vẫn còn nhiều bất cập. Tuyến trục vận tải Nam - Bắc vẫn phụ thuộc rất lớn vào đường bộ, rất cần sự tham gia hơn nữa của ngành đường sắt. Hệ thống cảng biển hiện nay nhiều về số lượng nhưng quy mô nhỏ, thiếu đồng bộ về tuyến bến, trang thiết bị, luồng lạch chưa được duy tu bảo dưỡng thường xuyên.

- Quy định của Bộ Giao thông vận tải về tải trọng ô tô vận tải đã tác động trực tiếp đến hoạt động vận tải hàng hóa, các công ty vận tải đầu tư thêm nhiều xe dẫn đến tình trạng cung vượt cầu trong hoạt động vận tải đường bộ.

- Giá nhiên liệu và chi phí cầu đường biến động đã ảnh hưởng đến chi phí và lợi nhuận của hoạt động vận tải, nhưng khó điều chỉnh được giá hợp đồng với khách hàng.

- Giá thuê đất đối với các cơ sở kinh doanh kho bãi và văn phòng của Công ty bị điều chỉnh tăng làm ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Công ty.
- Công tác bán hàng được đẩy mạnh, bên cạnh bộ phận sales chuyên biệt, Công ty đã triển khai và khuyến khích hoạt động bán hàng đối với tất cả các bộ phận, đơn vị khác trong Công ty.
- Tuy số lượng khách hàng lớn hầu như không tăng trong năm qua nhưng với sự tăng cường hoạt động sales của các phòng kinh doanh đã làm tăng thêm mạng lưới khách hàng vừa và nhỏ, đóng góp nhất định vào việc hoàn thành vượt mức kế hoạch lợi nhuận chung của Công ty.
- Cuối năm 2017, Công ty đã thành công trong việc ký hợp đồng với 1 hãng tàu mới chạy tuyến China-Vietnam-Thailand. Qua một năm hoạt động, với sự nỗ lực của Vinatrans trong vai trò GSA, dịch vụ của Hãng tàu Rizhao Shipping đã dần được khách hàng chấp nhận, sản lượng tăng lên nhiều lần và hiện nay Hãng tàu đã tăng tần suất tàu vào cảng Việt Nam.

Kết quả kinh doanh năm 2018 (số liệu hợp nhất) :

- Tổng DT: 193.669 tỷ đồng, bằng 90,73 % năm trước
- Tổng LNTT: 46,200 tỷ đồng, bằng 96,93 % năm trước
- Tổng LNST: 42,072 tỷ đồng, bằng 97,51 % năm trước

Kết quả kinh doanh năm 2018 (số liệu riêng công ty):

- Tổng DT: 166,369 tỷ đồng, bằng 90,64% năm trước
- Tổng LNTT: 32,186 tỷ đồng, bằng 100,31% năm trước
- Tổng LNST: 28,399 tỷ đồng, bằng 102,44% năm trước

2. Tổ chức và nhân sự :

- Cơ cấu tổ chức của công ty : Hiện tại công ty có
 - * Ban Giám Đốc : gồm Tổng Giám Đốc, 2 Phó Tổng Giám Đốc và kế toán trưởng.

Họ và tên:	TRƯƠNG MINH LONG – Tổng Giám Đốc
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	10/08/1969
Nơi sinh:	Hội An, Quảng Nam
CMND:	022248613, cấp ngày 02/06/2006 tại CA TP.HCM
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Hội An, Quảng Nam
Địa chỉ thường trú:	407/10 Lê Văn Sỹ, P. 12, Q.3, TP. Hồ Chí Minh
Số DT liên lạc:	39414 919
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kinh tế
Quá trình công tác	
+ 1993 đến nay công tác tại Công ty Vinatrans.	
Các chức vụ công tác hiện nay tại công ty	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc

<i>Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:</i>	<ul style="list-style-type: none"> + Thành viên HĐQT Công ty Vinalink + Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Vinafreight + Thành viên HĐQT Công ty Vinatrans Danang + Thành viên HĐQT Công ty TNHH DV Hàng không Vecto Quốc tế + Thành viên HĐQT Công ty Vietways + Thành viên HĐQT Công ty TNHH Nissin Logistics (VN) + Thành viên HĐQT Công ty liên doanh Lotte Vinatrans Logistics + Thành viên HĐQT Công ty liên doanh Konoike Vina + Chủ tịch HĐQT CT TNHH Vận tải Ô tô Vina Vinatrans
<i>Số cổ phần nắm giữ :</i>	4.811.740 cổ phần, chiếm 18,87 % vốn thực góp
<i>+ Đại diện sở hữu :</i>	4.806.740 cổ phần, chiếm 18,85% vốn thực góp
<i>+ Cá nhân sở hữu :</i>	5.000 cổ phần, chiếm 0,02% vốn thực góp
<i>Hành vi vi phạm pháp luật:</i>	Không
<i>Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:</i>	Không

<i>Họ và tên:</i>	LƯƠNG NGỌC BẢO – Phó Tổng Giám Đốc
<i>Giới tính:</i>	Nam
<i>Ngày tháng năm sinh:</i>	13/09/1959
<i>Nơi sinh:</i>	Hà Nội
<i>CMND:</i>	023849378
<i>Quốc tịch:</i>	Việt Nam
<i>Dân tộc:</i>	Kinh
<i>Quê quán:</i>	Cát Hanh, Phù Cát, Bình Định
<i>Địa chỉ thường trú:</i>	P17, Lô B-CC 750/1Bis, Nguyễn Kiệm, Phường 4, Quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh
<i>Số ĐT liên lạc:</i>	+84 – 8 – 39405163
<i>Trình độ văn hóa:</i>	10 / 10
<i>Trình độ chuyên môn:</i>	Cử nhân
<i>Quá trình công tác</i>	<ul style="list-style-type: none"> + 1982 – 1990 : Đại lý hàng hải Đà Nẵng – Cán bộ quản lý tàu + 1990 – 1993 : Tổng Công ty VIETRANSCIMEX – Phòng XNK & BQL Khai thác tàu

+ 1993 – 2011 : CTY VINATRANS – Phòng Đại lý hàng hải	
+ 2011 – NAY : CTY VINATRANS – Phó Tổng Giám đốc	
<i>Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết:</i>	Phó Tổng Giám đốc Công ty, Giám Đốc chi nhánh Hải Phòng.
<i>Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:</i>	+ Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương + Thành viên HĐQT Công ty liên doanh Lotte Vinatrans Logistics + Thành viên HĐQT Công ty liên doanh Agility
<i>Số cổ phần nắm giữ :</i>	14.100 cổ phần
+ Đại diện sở hữu :	
+ Cá nhân sở hữu :	14.100 cổ phần, chiếm 0,055 % vốn thực góp
<i>Hành vi vi phạm pháp luật:</i>	Không
<i>Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:</i>	Không

<i>Họ và tên:</i>	Phạm Tú Anh – Phó Tổng Giám Đốc
<i>Giới tính:</i>	Nam
<i>Ngày tháng năm sinh:</i>	13/11/1975
<i>Nơi sinh:</i>	Hà Nội
<i>CMND:</i>	022875620
<i>Quốc tịch:</i>	Việt nam
<i>Dân tộc:</i>	Kinh
<i>Quê quán:</i>	Hà Nội
<i>Địa chỉ thường trú:</i>	78 Nguyễn Thái Sơn, F3, Gò Vấp
<i>Số ĐT liên lạc:</i>	0909557742
<i>Trình độ văn hóa:</i>	12/12
<i>Trình độ chuyên môn:</i>	MBA, MSc
Quá trình công tác	
+ 2006-nay: Trưởng phòng, Phó tổng giám đốc Cty Vinatrans.	
+ 2003-2005: Học MBA tại Đan Mạch	
+ 1999-2003: Nhân viên Cty Vinatrans	
+ 1998-1999: Giảng viên khoa công trình-trường Đại học Hàng Hải-Phân hiệu phía Nam	
<i>Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết:</i>	Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc chi nhánh Hà Nội, Quảng Ngãi, Trưởng Đại diện VP Vũng Tàu
<i>Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:</i>	Không
<i>Số cổ phần nắm giữ :</i>	16.500

+ Đại diện sở hữu :	
+ Cá nhân sở hữu :	16.500 cổ phần, chiếm 0,065 % vốn thực góp
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không

Họ và tên:	CAO THỊ MỸ TRANG – Kế toán trưởng
Giới tính:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	17/11/1969
Nơi sinh:	Sài Gòn
CMND:	022181920, cấp ngày 04/03/2015 tại CA TP.HCM
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Hồ Chí Minh
Địa chỉ thường trú:	511/72A, Huỳnh Văn Bánh, Q. Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh
Số ĐT liên lạc:	39414 919
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kinh tế khoa Tài chính
Quá trình công tác	
+ 1993 đến nay công tác tại Công ty Vinatrans.	
Các chức vụ công tác hiện nay tại công ty	Kế toán trưởng
Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:	
Số cổ phần nắm giữ :	2.500 cổ phần, chiếm 0,009% vốn thực góp
+ Đại diện sở hữu :	
+ Cá nhân sở hữu :	2.500 cổ phần, chiếm 0,009% vốn thực góp
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không

- Số lượng người lao động trong công ty :
Tại thời điểm 31/12/2018, tổng số lao động của công ty là 205 người.
- Chính sách đối với người lao động :

- Là đơn vị hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ, yếu tố con người được công ty Vinatrans chú trọng đầu tư rất lớn.

- Năm 2018, Công ty tiếp tục đảm bảo việc làm thường xuyên, ổn định cho 100% lao động trong Công ty. Trong năm, Công ty tuyển dụng nhân viên mới để đáp ứng nhu cầu công việc và bù đắp số lượng nhân viên nghỉ việc và nghỉ hưu. Các chế độ, chính sách đối với người lao động được thực hiện tốt.

- Các hoạt động đoàn thể Đảng, Công đoàn, Đoàn Thanh niên trong năm qua tiếp tục được duy trì theo truyền thống của Công ty, hoàn thành được các nhiệm vụ chính trị và góp phần tích cực vào hoạt động kinh doanh của Công ty. Một số phong trào văn thể mỹ được tổ chức và tham gia trong năm 2018: tổ chức hoạt động team building nhân Ngày thành lập Công ty 14/7; tổ chức vui chơi cho các cháu thiếu nhi tại Khu vui chơi Phú Mỹ Hưng nhân Ngày Quốc tế thiếu nhi 1/6; tổ chức Ngày Hội Trăng Rằm cho các cháu thiếu nhi nhân dịp Tết Trung Thu; tổ chức Lễ hội bán hàng handmade Vinatrans 2018 nhân Ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10 nhằm gây quỹ hỗ trợ các cháu thiếu nhi không may mắc bệnh ung thư; tổ chức Ngày hiến máu nhân đạo với kết quả được 79 đơn vị máu cho Bệnh viện Chợ Rẫy; đóng góp Quỹ xã hội từ thiện, Quỹ phòng chống thiên tai tại địa phương TP.HCM; thăm và tặng quà Trại thương binh Long Đất nhân Ngày Thương binh liệt sĩ 27/7; đóng góp hỗ trợ các chương trình xã hội tại địa bàn phường 18, quận 4, TP.HCM...

3. Tình hình đầu tư :

Tuy không có kế hoạch đầu tư trong năm 2018 nhưng Công ty đã thực hiện khảo sát một số khu đất tại TP.Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Long An, Bình Dương để chuẩn bị cho kế hoạch đầu tư trung tâm phân phối hàng hóa và bãi chứa container – những dịch vụ mà Công ty đánh giá sẽ phát triển mạnh trong thời gian tới.

4. Tình hình tài chính :

a. Tình hình tài chính : (Số liệu BCTC Hợp nhất)

STT	CHỈ TIÊU	NĂM 2018	NĂM 2017	% TĂNG GIẢM
1	Tổng giá trị tài sản	488.453.338.168	448.568.297.648	+8.89%
2	Doanh thu thuần	193.669.531.345	213.464.458.157	-9.27%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	44.711.461.044	45.937.026.783	-2.67%
4	Lợi nhuận khác	1.488.997.679	1.724.299.093	-13,65%
5	Lợi nhuận trước thuế	46.200.458.723	47.661.325.876	-3,07%
6	Lợi nhuận sau thuế	42.072.839.844	43.149.049.379	-2,49%
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	54,55 %	53,19 %	+ 1,36 %

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu :

STT	Các chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2017
1	Các chỉ tiêu về khả năng thanh toán + Hệ số thanh toán ngắn hạn + Hệ số thanh toán nhanh	3,311 lần 3,304 lần	4,047 lần 4,035 lần
2	<i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i> + Hệ số Nợ/Tổng tài sản + Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	17,54 % 21,27 %	13,60 % 15,74 %
3	<i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i> + Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,40 vòng	0,48 vòng

5. Cơ cấu cổ đông :**➤ Cổ phần :**

- Tổng số cổ phần phát hành : 25.500.000 cổ phần
Tổng số cổ phần đang lưu hành : 25.500.000 cổ phần

- Loại cổ phần : cổ phần phổ thông
- Mệnh giá : 10.000 đồng.

➤ Thống kê cổ đông (tính đến ngày 25/02/2019)

- Cổ đông trong nước :
Tổng số 253; sở hữu 99,49 % cổ phần công ty
 - Cá nhân : 250 cá nhân, sở hữu 3,67 % cổ phần công ty
 - Tổ chức : 03 tổ chức, sở hữu 95,82 % cổ phần công ty
- Cổ đông nước ngoài :
 - Cá nhân : 05 cá nhân, sở hữu 0,09 % cổ phần công ty
 - Tổ chức : 01 tổ chức nước ngoài, sở hữu 0,42 % cổ phần công ty
- Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ : không có.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC :**1. Kết quả hoạt động trong năm :**

➤ Theo số liệu BCTC hợp nhất:

Chỉ tiêu	2018	2017	Tăng /giảm (%)
Tổng tài sản	488.453.338.168	448.568.297.648	+8,89%
Doanh thu thuần	193.669.531.345	213.464.458.157	-9,27%
Giá vốn hàng bán	177.528.838.646	195.596.496.237	-9,24%

Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	44.711.461.044	45.937.026.783	-2,67%
Lợi nhuận khác	1.488.997.679	1.724.299.093	-13,65%
Lợi nhuận trước thuế	46.200.458.723	47.661.325.876	-3,07%
Lợi nhuận sau thuế	42.072.839.844	43.149.049.379	-2,49%

➤ Theo số liệu BCTC riêng:

Chỉ tiêu	2018	2017	Tăng /giảm (%)
Tổng tài sản	370.502.547.439	344.836.545.728	+7,44%
Doanh thu thuần	166.368.833.803	183.555.073.895	-9,36%
Giá vốn hàng bán	151.337.547.492	166.525.214.522	-9,12%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	31.335.998.076	30.666.298.041	+2,18%
Lợi nhuận khác	850.135.056	1.421.597.732	-40,20%
Lợi nhuận trước thuế	32.186.133.132	32.087.895.773	+0,31%
Lợi nhuận sau thuế	28.399.863.517	27.723.510.306	+2,44%

2. Tình hình tài chính :

➤ Tình hình tài sản :

Chỉ tiêu	2018	2017	Thay đổi (%)
Tài sản ngắn hạn	282.896.945.536	245.908.319.788	+15,04 %
Tài sản dài hạn	205.556.392.632	202.659.977.860	+1,43 %
Tổng tài sản	488.453.338.168	448.568.297.648	+8,89 %

➤ **Tình hình nợ phải trả :**

Chỉ tiêu	2018	2017	Thay đổi
Nợ ngắn hạn	85.443.682.712	60.756.459.449	+40,63 %
Nợ dài hạn	233.899.600	233.899.600	0
Nợ phải trả	85.677.582.312	60.990.359.049	+40,48 %

3. Kế hoạch kinh doanh 2019 :

3.1 Một số đặc điểm chính trong năm 2019 :

Theo nhận định của Chính phủ, năm 2019 GDP của Việt Nam sẽ tăng trưởng 6,8%, xuất nhập khẩu tăng trưởng 8%. Trên cơ sở đó, Công ty sẽ phấn đấu tăng trưởng kinh doanh dịch vụ logistics 8%.

Tuy nhiên, nguồn thu tài chính của Công ty sẽ bị giảm mạnh trong năm tới (bao gồm: giảm cổ tức từ các công ty con, công ty liên kết; giảm lãi tiền gửi ngân hàng và không còn khoản lãi từ chuyển nhượng vốn)

3.2 Một số công tác cụ thể sẽ được triển khai thực hiện trong năm 2019 :

- Công ty sẽ tiếp tục áp dụng các biện pháp kinh doanh đã và đang triển khai có hiệu quả trong thời gian qua, thực hiện tốt việc cung cấp dịch vụ logistics cho các dự án lớn đã trúng thầu, tiếp tục tham gia đấu thầu các dự án lớn khác cho năm 2019 và các năm sau.

- Duy trì tốt mối quan hệ với các khách hàng lớn và truyền thống của Công ty, luôn quan tâm chăm sóc và đảm bảo cung cấp dịch vụ logistics, dịch vụ lưu cước phù hợp nhất cho các khách hàng này.

- Tăng cường nhân viên sales cho tất cả các đơn vị kinh doanh trong Công ty để tăng thêm số lượng khách hàng, kể cả những khách hàng có quy mô vừa và nhỏ nhằm đa dạng hóa mạng lưới khách hàng và tăng nguồn thu cho Công ty.

- Tiếp tục tiếp cận các đơn vị trong hệ thống VN STEEL để giới thiệu dịch vụ logistics và các giải pháp giao nhận vận chuyển tối ưu với mục đích tối đa hóa lợi ích của các thành viên trong hệ thống trên cơ sở các bên cùng có lợi.

- Hợp tác tốt với Công ty Sojitz Logistics với vai trò nhà thầu phụ cho các dự án tại Khu công nghiệp Long Đức và các địa bàn khác.

- Thoái vốn đầu tư của Công ty tại Ngân hàng Eximbank khi thị giá tăng vượt giá vốn đầu tư của Công ty.

- Đầu tư mua 01 xe 7 chỗ phục vụ công việc, trị giá không quá 1,1 tỷ đồng, nguồn tiền đầu tư từ vốn nhàn rỗi của Công ty.

- Do kết quả kinh doanh năm 2018 của một số công ty con, công ty liên kết không tốt, dự kiến nguồn thu cổ tức từ các công ty con, công ty liên kết trong năm 2019 sẽ bị giảm mạnh, lãi tiền gửi ngân hàng giảm và không còn khoản lãi từ chuyển nhượng vốn, tổng khoản thu tài chính giảm khoảng 8,5 tỷ đồng, Công ty sẽ phấn đấu tiết kiệm chi phí và tăng trưởng kinh doanh khoảng 4 tỷ

đồng để bù lại một phần sự sụt giảm nguồn thu tài chính trên, do vậy lợi nhuận trước thuế năm 2019 dự kiến đạt 27,5 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 23 tỷ đồng..

3.3 Các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh :

Căn cứ đặc điểm tình hình và các phương hướng kinh doanh dự kiến đã nêu trên, Công ty xây dựng kế hoạch kinh doanh trong năm 2019 như sau (số liệu riêng cho công ty):

- Tổng doanh thu : 150 tỷ đồng
- Tổng lợi nhuận trước thuế : 27,5 tỷ đồng
- Tổng lợi nhuận sau thuế : 23 tỷ đồng

IV. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ :

1. Kết quả kinh doanh năm 2018 (số liệu riêng công ty):

- Tổng DT: 166.368 tỷ đồng, bằng 90,64% năm trước
- Tổng LNTT: 32.186 tỷ đồng, bằng 100,31% năm trước
- Tổng LNST: 28.399 tỷ đồng, bằng 102,44% năm trước
- Cổ tức: 900 đồng/cổ phần, bằng 100 % năm trước, bằng 113 % kế hoạch.

2. Hoạt động của HĐQT :

- Trong năm 2018 Hội đồng quản trị Công ty đã hoạch định chiến lược và đưa ra các quyết định, các chỉ đạo sát sao, kịp thời.
- Hội đồng quản trị tổ chức quản lý và thực hiện nhiệm vụ theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ và Quy chế quản trị Công ty.
- Hội đồng quản trị chỉ đạo, kiểm tra, giám sát bộ máy điều hành tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật trong kinh doanh; tổ chức công bố thông tin theo quy định của pháp luật về công ty đại chúng; tôn trọng và đảm bảo quyền của cổ đông
- Việc kiểm tra, giám sát của Hội đồng quản trị đúng thẩm quyền, không gây cản trở, chông chéo đến việc điều hành của Ban Giám đốc.

3. Hoạt động giám sát Ban Giám đốc của HĐQT:

- Trong năm 2018, Hội đồng quản trị đã đẩy mạnh công tác giám sát hoạt động của Ban Giám đốc nhằm đảm bảo hoạt động của Công ty được an toàn, tuân thủ theo đúng pháp luật, triển khai thực hiện theo đúng các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị
- Năm 2018, Ban giám đốc đã tuân thủ đúng định hướng của HĐQT đã đề ra, thể hiện trách nhiệm cao, năng động và đoàn kết vượt qua những khó khăn, tận dụng hiệu quả được những thuận lợi và các nguồn lực để thực hiện thành công việc vượt mức kế hoạch cổ tức 800 đồng/cp do Đại hội đồng cổ đông đề ra.

4. Kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Tăng cường hơn nữa việc hoạch định chiến lược và đưa ra các quyết định, các chỉ đạo sát sao và kịp thời mang lại hiệu quả kinh tế, hiệu quả đầu tư cao và sự phát triển bền vững cho Công ty.

- Hoàn thiện việc sửa đổi và ban hành qui chế tài chính Công ty, qui chế quản lý người đại diện vốn Công ty tại các doanh nghiệp.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY:

1. Hội đồng quản trị :

➤ Danh sách Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị gồm 05 người

Tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của các thành viên HĐQT, BKS

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ CP nắm giữ đại diện sở hữu) / VDL tại 31.12.2018
1	Vũ Duy Huynh	Chủ tịch HĐQT	20 %
2	Trương Minh Long	Thành viên HĐQT	18,85 %
3	Hoàng Ngọc Chiến	Thành viên HĐQT	18,82 %
4	Vương Duy Khánh	Thành viên HĐQT	18,85 %
5	Lê Thị Thúy Hằng	Thành viên HĐQT	18,85 %

➤ Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

Trong năm 2018, HĐQT đã thực hiện 08 cuộc họp, trong đó có 4 cuộc họp tập trung và 04 cuộc họp theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

➤ Các nghị quyết của Hội đồng quản trị

STT	Số nghị quyết/ Quyết định	NGÀY	NỘI DUNG
1	03/2018/HĐQT-VIN	24/01/2018	NQ HĐQT - chốt ngày ĐKCC họp ĐHĐCĐ 2018
2	26/2018/NQ-VIN	29/03/2018	Nghị quyết họp ĐHĐCĐ 2018

STT	Số nghị quyết/ Quyết định	NGÀY	NỘI DUNG
3	33/2018/QĐ-VIN	19/04/2018	QĐ cử Ô. Lương Ngọc bảo đại diện vốn tại VNT Logistics
4	38/2018/NQ-VIN	09/05/2018	NQ HĐQT v/v Chia cổ tức 2017
5	45/2018/VIN	06/06/2018	CBTT lựa chọn công ty kiểm toán năm 2018
6	48/2018/QĐ-VIN	20/06/2018	QĐ HĐQT về giá chuyển nhượng vốn Sejitzs
7	61/2018/QĐ-VIN	24/10/2018	QĐ HĐQT về việc thực hiện quyền mua CP do Công ty Vinafreight phát hành.
8	63/2018/QĐ-VIN	25/10/2018	QĐ vv phân công nhiệm vụ các TV HĐQT

➤ Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: không có

2. Ban kiểm soát :

➤ Danh sách Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ CP nắm giữ/ VDL tại 31.12.2018
1	Vũ Thị Bình Nguyên	Trưởng BKS	0,02 %
2	Văn Thị Thu Hương	Thành viên BKS	0,01 %
3	Phạm Thị Thanh Bình	Thành viên BKS	

➤ Hoạt động của Ban kiểm soát

- Trong năm Ban Kiểm Soát đã thực hiện báo cáo kiểm soát hàng quý theo đúng quy định của Điều lệ Công Ty, đánh giá, giám sát tình hình kinh doanh trong quý, kịp thời phản ánh, ghi nhận hoạt động của Công ty để báo cáo cho Hội Đồng Quản trị hợp hàng quý.

- Thẩm định báo cáo tài chính năm 2018.

- Trong năm, HĐQT đã tổ chức các cuộc họp hàng quý và thông qua lấy ý kiến bằng văn bản để triển khai nghị quyết của đại hội cổ đông; thảo luận và quyết nghị về những vấn đề chính yếu của Công Ty. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT phù hợp với chức năng và quyền hạn theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công Ty.

- HĐQT, Tổng Giám Đốc, người quản lý khác đã cung cấp thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công Ty, tạo điều kiện cho công tác kiểm soát được thuận lợi. Các thành viên BKS tham dự các họp giao ban, Trưởng ban tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT.

3. Giao dịch, thù lao, lợi ích khác

➤ Giao dịch cơ phiếu của cổ đông nội bộ : không có.

➤ Thù lao của HĐQT và ban kiểm soát trong năm 2018 : 240.000.000 đồng.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH :

(Xem trang sau)

(Toàn văn báo cáo tài chính kiểm toán 2018 được đăng tải trên website của công ty : www.vinatrans.com)



Số: 200219.002.BCTC.KT5

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam được lập ngày 20 tháng 02 năm 2019, từ trang 06 đến trang 37, bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không. Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Stamp: CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN KHO VẬN NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

Handwritten signature

Vấn đề cần nhấn mạnh

Báo cáo tài chính của các Công ty liên kết: Công ty TNHH Vận tải Việt Nhật, Công ty TNHH Nissin Logistics (Việt Nam), Công ty TNHH Lotte Vinatrans Global Logistics (Việt Nam), Công ty TNHH Agility được sử dụng để lập Báo cáo tài chính hợp nhất này theo phương pháp vốn chủ sở hữu là các Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018 chưa được kiểm toán.

Vấn đề cần nhấn mạnh này không làm thay đổi ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần của chúng tôi.



Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC

Đỗ Thị Ngọc Dung

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

số: 0659-2018-002-1

Hà Nội, ngày 20 tháng 02 năm 2019

Đinh Văn Giao

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

số: 3286-2015-002-1



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2018	01/01/2018
			VND	(đã điều chỉnh) VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		282.896.945.536	245.908.319.788
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	53.305.194.688	47.340.607.350
111	1. Tiền		46.305.194.688	35.840.607.350
112	2. Các khoản tương đương tiền		7.000.000.000	11.500.000.000
120	II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	4	161.260.000.000	103.300.000.000
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		161.260.000.000	103.300.000.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		67.730.703.836	94.384.124.244
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	28.587.988.085	32.818.305.508
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn		52.363.291	111.709.698
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn		-	39.000.000.000
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	6	39.778.829.460	23.142.586.038
137	5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(688.477.000)	(688.477.000)
140	IV. Hàng tồn kho	8	567.046.485	758.092.423
141	1. Hàng tồn kho		567.046.485	758.092.423
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		34.000.527	125.495.771
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	9	-	21.319.000
152	2. Thẻ GTGT được khấu trừ		34.000.527	24.917.350
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	13	-	79.259.421

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018
(tiếp theo)

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2018	01/01/2018
			VND	(đã điều chỉnh) VND
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		205.556.392.632	202.659.977.860
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		375.000.000	385.494.000
216	1. Phải thu dài hạn khác	6	375.000.000	385.494.000
220	II. Tài sản cố định		23.799.839.727	26.939.792.749
221	1. Tài sản cố định hữu hình	10	14.101.385.420	17.215.728.618
222	- Nguyên giá		45.507.237.116	47.502.300.246
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(31.405.851.696)	(30.286.571.628)
227	2. Tài sản cố định vô hình	11	9.698.454.307	9.724.064.131
228	- Nguyên giá		9.911.978.000	9.911.978.000
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(213.523.693)	(187.913.869)
250	III. Đầu tư tài chính dài hạn	4	180.891.740.156	174.543.328.419
252	1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		139.317.700.648	126.562.204.311
253	2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		36.888.434.258	30.808.434.258
254	3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		(314.394.750)	(487.310.150)
255	4. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		5.000.000.000	17.660.000.000
260	IV. Tài sản dài hạn khác		489.812.749	791.362.692
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	9	489.812.749	791.362.692
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		488.453.338.168	448.568.297.648



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2018	01/01/2018
			VND	(đã điều chỉnh) VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		85.677.582.312	60.990.359.049
310	I. Nợ ngắn hạn		85.443.682.712	60.756.459.449
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	12	15.751.717.476	21.983.131.810
313	2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	13	4.748.985.943	5.180.265.277
314	3. Phải trả người lao động		15.805.527.238	17.577.398.932
319	4. Phải trả ngắn hạn khác	14	40.489.974.125	6.141.752.483
322	5. Quy khen thưởng, phúc lợi		8.647.477.930	9.873.910.947
330	II. Nợ dài hạn		233.899.600	233.899.600
337	1. Phải trả dài hạn khác	14	233.899.600	233.899.600
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		402.775.755.856	387.577.938.599
410	I. Vốn chủ sở hữu	15	402.775.755.856	387.577.938.599
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		255.000.000.000	255.000.000.000
411a	<i>Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết</i>		255.000.000.000	255.000.000.000
414	2. Vốn khác của chủ sở hữu		136.193.960	136.193.960
421	3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		145.880.123.657	130.757.283.813
421a	<i>LNST của các phân phối lấy kể đến cuối năm trước</i>		103.807.283.813	87.608.234.434
421b	<i>LNST chưa phân phối năm nay</i>		42.072.839.844	43.149.049.379
429	4. Lợi ích cổ đông không kiểm soát		1.759.438.239	1.684.460.826
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		488.453.338.168	448.568.297.648

Nguyễn Thị Tú Trinh
Người lập biểu

Cao Thị Mỹ Trang
Kế toán trưởng

Trương Minh Long
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 02 năm 2019

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm 2018

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2018	Năm 2017
			VND	(đã điều chỉnh) VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	17	193.669.531.345	213.464.458.157
10	2. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		193.669.531.345	213.464.458.157
11	3. Giá vốn hàng bán	18	177.528.838.646	195.596.496.237
20	4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		16.140.692.699	17.867.961.920
21	5. Doanh thu hoạt động tài chính	19	30.481.657.362	23.530.598.451
22	6. Chi phí tài chính	20	(170.457.388)	(233.719.222)
24	7. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết		12.755.496.337	18.295.242.474
26	8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	21	14.836.842.742	13.990.495.284
30	9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		44.711.461.044	45.937.026.783
31	10. Thu nhập khác	22	1.618.442.429	1.735.199.093
32	11. Chi phí khác		129.444.750	10.900.000
40	12. Lợi nhuận khác		1.488.997.679	1.724.299.093
50	13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		46.200.458.723	47.661.325.876
51	14. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	23	4.052.641.466	4.483.216.664
60	15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		42.147.817.257	43.178.109.212
61	16. Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ		42.072.839.844	43.149.049.379
62	17. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát		74.977.413	29.059.833
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	24	1.650	1.692

Nguyễn Thị Tú Trinh
Người lập biểu

Cao Thị Mỹ Trang
Kế toán trưởng

Trương Minh Long
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 02 năm 2019



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Năm 2018

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2018	Năm 2017
			VND	(đã điều chỉnh) VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	1. Lợi nhuận trước thuế		46.200.458.723	47.661.325.876
	2. Điều chỉnh cho các khoản		(40.815.987.679)	(38.866.118.903)
02	- Khấu hao tài sản cố định và Bất động sản đầu tư		3.152.284.985	3.301.104.076
03	- Các khoản dự phòng		(172.915.400)	(149.790.207)
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		(530.654.410)	43.771.272
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(43.264.702.854)	(42.061.204.044)
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		5.384.471.044	8.795.206.973
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		(10.324.060.926)	(4.269.094.294)
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		191.045.938	1.441.141.747
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		25.314.422.155	10.436.370.360
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		322.868.943	(581.965.906)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(3.275.629.094)	(4.697.849.078)
16	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		241.000.000	225.000.000
17	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(5.467.433.017)	(1.309.904.018)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		12.386.685.043	10.038.905.784
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và tài sản dài hạn khác		(108.000.000)	-
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		773.454.546	460.636.361
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(79.100.000.000)	(87.000.000.000)
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của đơn vị khác		68.000.000.000	72.960.269.116
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		(6.080.000.000)	-
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		6.000.000.000	-
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		26.610.312.165	20.110.366.261
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		16.095.766.711	6.531.271.738
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
36	1. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(23.064.960.000)	(25.719.300.000)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(23.064.960.000)	(25.719.300.000)



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Năm 2018
(Theo phương pháp gián tiếp)
(tiếp theo)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2018	Năm 2017
			VND	VND
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		5.417.491.754	(9.149.122.478)
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		47.340.607.350	56.541.155.857
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		547.095.584	(51.426.029)
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	3	<u>53.305.194.688</u>	<u>47.340.607.350</u>

Nguyễn Thị Tú Trinh
Người lập biểu *

Cao Thị Mỹ Trang
Kế toán trưởng

Trương Minh Long
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 02 năm 2019

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO
PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY
TỔNG GIÁM ĐỐC



Trương Minh Long